

**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO**

Ban lãnh đạo Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng tiền thân là Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1003000001 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp. Ngày 03 tháng 10 năm 2008 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 17 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh, đổi tên và tăng vốn điều lệ của Công ty. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ 17 số 5100165283 được phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp ngày 14 tháng 6 năm 2017.

***Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 17: 96.354.560.000 VND***

***Trụ sở chính***

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang  
Điện thoại: 02193882204  
Fax: 02193882204  
Email: [info@giaiphong.com.vn](mailto:info@giaiphong.com.vn)  
Mã số thuế: 5 1 0 0 1 6 5 2 8 3

***Các chi nhánh:***

<u>Tên chi nhánh</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng (Tên cũ: Chi nhánh Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang tại Hà Nội)	Số 539 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội Mã số chi nhánh: 5100165283 – 001
Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng – Nhà máy Ô tô Giải Phóng	Khu Kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang Mã số chi nhánh: 5100165283 – 002
Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng – (Tỉnh Hà Giang)	1608/3A Quốc lộ 1A, Khu phố 3, phường An Phú Đông, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh Mã số chi nhánh: 5100165283 – 003

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 39).

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2020 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tổng hợp này bao gồm:



# CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

## ***Hội đồng quản trị***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Cương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Kỳ Xuân	Ủy viên
Bà Nguyễn Thu Giang	Ủy viên
Ông Phạm Nguyên Hoàng	Ủy viên
Bà Đinh Thị Ngân	Ủy viên

## ***Ban Kiểm soát***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Lê Thị Hằng	Trưởng ban
Bà Vũ Lan Hồng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Minh Phương	Thành viên

## ***Ban lãnh đạo***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Miễn nhiệm, bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Cương	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 1 tháng 8 năm 2020
Ông Phạm Nguyên Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	

## **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

## **Xác nhận của Ban lãnh đạo**

Ban lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
  - Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
  - Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
  - Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
  - Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
  - Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 là năm tài chính thứ mười Công ty tiếp tục bị lỗ, số lỗ năm 2020 là 29.228.355.268 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 264.403.440.632 VND đã vượt quá Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 193.873.051.986 VND. Các yếu tố này chỉ ra sự tồn tại không chắc chắn liên quan đến khả năng hoạt động liên tục. Tuy nhiên Công ty vẫn lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục bởi các lý do sau:



**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**  
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Ban lãnh đạo đã tìm kiếm sự hỗ trợ của các bên thứ ba, được thực hiện dưới hình thức cho vay, cam kết duy trì hoặc cung cấp bổ sung nguồn vốn vay. Trong năm 2020, Công ty vẫn có doanh thu trên 77 tỷ đồng. Vay ngân hàng 10.663.922.110 VND, trả nợ vay Ngân hàng 19.809.906.183 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 khoản vay dài hạn cá nhân Ông Nguyễn Hà Đức số tiền 8.213.246.812 VND với thời hạn trên 12 tháng. Ngoài ra, Bà Nguyễn Thị Nga cho vay 13,3 tỷ đồng thời cam kết hỗ trợ tài chính cho Công ty bằng cách bảo lãnh các khoản nợ vay thông qua việc thế chấp các sổ tiền gửi tiết kiệm của Bà Nga cho đến khi Công ty có khả năng trả nợ.

Toàn bộ nhà xưởng và máy móc của nhà máy được thế chấp để đảm bảo các khoản vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hồng Hà có nguyên giá và giá trị còn lại tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 lần lượt là 56.785.296.580 VND và 14.289.429.960 VND. Tuy nhiên, giá trị được định giá là tài sản thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hồng Hà theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2015/Agribank HH – GMC ngày 19 tháng 5 năm 2015 là 88.041.098.782 VND và hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2015/Agribank HH – GMC ngày 14 tháng 6 năm 2015 là 19.967.037.149 VND. Tổng giá trị khoản vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hồng Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 40.201.000.000 VND.

Đồng thời, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tới. Do vậy, Báo cáo tài chính Tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Cam kết khác**

Ban lãnh đạo cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ - CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 và Thông tư 96/2020/TT - BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Giang, ngày 24 tháng 03 năm 2021

Thay mặt Ban lãnh đạo

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Cương



Số : 0211.01/2020/BCTC- NVT2

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Về Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020**

Kính gửi : **Ban lãnh đạo**  
**Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng, được lập ngày 24 tháng 03 năm 2021 từ trang 07 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### **Trách nhiệm của Ban lãnh đạo**

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do những vấn đề mô tả tại đoạn “cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán.

#### **Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến**

(1) Về nguyên tắc lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục:

- Khoản lỗ thuần của đơn vị trong Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty năm 2020 là 29.228.355.268 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 264.403.440.632 VND đã vượt quá Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 193.873.051.986 VND.
- Toàn bộ nhà xưởng và máy móc của nhà máy có nguyên giá và giá trị còn lại tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 lần lượt là 56.785.296.580 VND và 14.289.429.960 VND đã được thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hồng Hà. Tổng giá trị khoản vay tại Ngân hàng này còn dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 40.201.000.000 VND.

Các yếu tố này chỉ ra ảnh hưởng trọng yếu đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Kiểm toán viên đã trao đổi với Ban lãnh đạo Công ty về việc sử dụng giả định hoạt động liên tục là không phù hợp và yêu cầu Ban lãnh đạo thực hiện đánh giá hoặc mở rộng đánh giá về khả năng hoạt động liên tục. Tuy nhiên Ban lãnh đạo Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong năm tới và đưa ra một số đánh giá, các nguyên nhân được nêu tại thuyết minh VIII.4. Vì vậy, Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty vẫn được lập dựa trên giả định hoạt động liên tục.

#### **Trụ Sở Chính:**

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

#### **Chi nhánh tại Hà Nội:**

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

#### **Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:**

104 - 106 Trần Lựu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

32  
TY  
HỮU  
ÁI  
VIỆ  
P



(2) Về khoản đầu tư theo hợp đồng ủy thác đầu tư số 01/2008/UTDT/EMC-LG ngày 4 tháng 2 năm 2008 giữa Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang (nay là Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng) với Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Long Giang về việc ủy thác đầu tư dự án khu đô thị mới Monaco Garden tại khu đô thị mới Bắc Quốc Oai – Hà Tây. Tại ngày 30/8/2017, Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng đã ký trực tiếp hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần BlueBird Việt Nam về việc đầu tư xây dựng dự án trên, theo đó Công ty Cổ phần Ô tô Giải phóng trực tiếp góp vốn với tư cách là Chủ đầu tư, được chuyển tiền số vốn đã ủy thác đầu tư qua Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang và tiếp tục góp vốn cho giai đoạn tiếp theo, tỷ lệ góp vốn đầu tư của Công ty Cổ phần BlueBird Việt Nam và Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng là 65%: 35%, sau khi hoàn thành các phần được phân chia lợi nhuận/ hoặc tiền không phân phối bằng sản phẩm. Sau khi Dự án đáp ứng điều kiện chuyển nhượng các bên sẽ thành lập Công ty mới với tên dự kiến Công ty Cổ phần Đầu tư Hà Nội Greenwich Village. Theo Quyết định của hội đồng quản trị số 07/2019/QĐ-HDQT ngày 15 tháng 06 năm 2019 về việc thanh lý Hợp đồng hợp tác đầu tư với công ty cổ phần đầu tư Tập đoàn Long Giang và công ty Cổ phần BlueBird Việt Nam, ghi nhận thu hồi khoản vốn đầu tư là 20.635.675.667 VND, số tiền chi phí vốn hóa dự án là 9.509.280.473 VND ghi nhận vào lỗ trong năm 2019. Kiểm toán viên không thể thu thập được các bằng chứng, thông tin để xác định được giá trị thị trường của lô đất này làm cơ sở cho việc trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

**Từ chối đưa ra ý kiến**

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm.

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2021

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



**Nguyễn Thị Hạnh**

GCNĐKHNKT số:1690-2018-124-1

**Phạm Văn Tuấn**

GCNĐKHNKT số:4497-2018-124-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>29.802.453.825</b>	<b>37.271.394.477</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>103.244.973</b>	<b>227.228.906</b>
1. Tiền	111		103.244.973	227.228.906
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>354.338.159</b>	<b>2.674.704.721</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	-	6.060.217.605
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	824.378.944	2.048.439.195
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	50.000.000	50.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	313.989.215	1.221.265.526
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(834.030.000)	(6.705.217.605)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>28.235.766.745</b>	<b>33.872.325.125</b>
1. Hàng tồn kho	141		28.235.766.745	35.053.627.775
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(1.181.302.650)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.109.103.948</b>	<b>497.135.725</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	304.692.400	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		776.402.798	497.135.725
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		28.008.750	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>34.820.887.980</b>	<b>36.004.094.437</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>33.760.752.730</b>	<b>36.004.094.437</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	33.760.752.730	36.004.094.437
<i>Nguyên giá</i>	222		78.457.510.078	78.338.886.078
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(44.696.757.348)	(42.334.791.641)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.10</b>	<b>1.060.135.250</b>	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.060.135.250	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>64.623.341.805</b>	<b>73.275.488.914</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>231.888.752.623</b>	<b>211.312.544.464</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>223.675.505.811</b>	<b>197.674.470.236</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	34.111.854.387	37.229.247.877
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	570.412.013	1.981.579.128
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	85.321.337	53.530.179
4. Phải trả người lao động	314		415.964.364	235.019.312
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	107.787.226.682	88.416.592.109
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	25.862.583	46.862.583
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	80.678.864.445	68.809.594.503
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.17	-	902.044.545
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>8.213.246.812</b>	<b>13.638.074.228</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	130.101.999
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	8.213.246.812	13.507.972.229
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

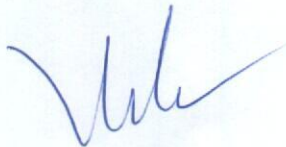
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**


NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(167.265.410.818)</b>	<b>(138.037.055.550)</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>(167.265.410.818)</b>	<b>(138.037.055.550)</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		96.354.560.000	96.354.560.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		96.354.560.000	96.354.560.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		783.469.814	783.469.814
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(264.403.440.632)	(235.175.085.364)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(235.175.085.364)	(213.302.199.350)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(29.228.355.268)	(21.872.886.014)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>64.623.341.805</b>	<b>73.275.488.914</b>

Người lập biểu



Đinh Thị Ngân

Kế toán trưởng



Đinh Thị Ngân

Lập, ngày 24 tháng 03 năm 2021



Nguyễn Cường



# CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	77.500.454.553	92.223.136.356
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		77.500.454.553	92.223.136.356
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	75.974.601.561	88.544.476.247
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.525.852.992	3.678.660.109
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.036.729	1.916.595
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	23.261.268.024	19.768.761.007
Trong đó: chi phí lãi vay	23		22.517.334.024	9.260.979.534
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	491.916.743	1.138.153.983
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	4.640.262.086	4.646.547.726
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(26.865.557.132)	(21.872.886.013)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	3.530.391.443	-
12. Chi phí khác	32	VI.8	5.893.189.579	1
13. Lợi nhuận khác	40		(2.362.798.136)	(1)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(29.228.355.268)	(21.872.886.014)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	VI.9	(29.228.355.268)	(21.872.886.014)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(3.033)	(2.270)

Người lập biểu

Đinh Thị Ngân

Kế toán trưởng

Đinh Thị Ngân

Lập, ngày 24 tháng 03 năm 2021



Nguyễn Cường



**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(29.228.355.268)	(21.872.886.014)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	2.361.965.707	2.370.121.657
- Các khoản dự phòng	03	(7.954.534.800)	(88.024.833)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.036.729)	9.507.380.878
- Chi phí lãi vay	06	22.517.334.024	9.260.979.534
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(12.305.627.066)	(822.428.778)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	7.826.272.210	2.168.765.904
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	6.817.861.030	28.238.665.590
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(4.661.791.089)	(15.395.150.266)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(304.692.400)	32.968.185
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.614.032.334)	(1.009.477.900)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(4.242.009.649)</b>	<b>13.213.342.734</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(769.116.950)	(18.798.383.248)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.036.729	1.899.595
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(767.080.221)</b>	<b>(18.796.483.653)</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

#### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	27.918.782.105	20.790.738.102	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(23.033.676.168)	(15.383.066.820)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>4.885.105.937</i>	<i>5.407.671.282</i>	
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>	<i>(123.983.933)</i>	<i>(175.469.636)</i>	
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>227.228.906</i>	<i>402.698.542</i>	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	<i>70</i>	<i>103.244.973</i>	<i>227.228.906</i>	

Người lập biểu

Đinh Thị Ngân

Kế toán trưởng

Đinh Thị Ngân

Lập, ngày 21 tháng 03 năm 2021

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Cương



# CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2020

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
  - Sản xuất mô tô, xe máy;
  - Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng;
  - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất trang trí, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
  - Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán hàng hóa;
  - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
  - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng nhà máy điện (thủy điện, nhiệt điện, phong điện);
  - Khai thác quặng sắt;
  - Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ;
  - Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ;
  - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
  - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh phân bón;
  - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (không bao gồm môi giới định giá bất động sản);
  - Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Dịch vụ cho thuê xe;
  - Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
  - Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
  - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết Khách sạn;
  - Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu;
  - Sản xuất sản phẩm thuốc lá;
  - Sản xuất linh kiện điện tử;
  - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan;
  - Đại lý du lịch;
  - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thiết kế cải tạo, đóng mới phương tiện cơ giới đường bộ. Cải tạo, đóng mới phương tiện cơ giới đường bộ;
  - Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
  - Sản xuất xe có động cơ;
  - Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác./.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
5. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:**

Số liệu BCTC năm 2020 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2019
6. **Số lao động đến ngày 31 tháng 12 năm 2020:** 37 người lao động



## **CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán và nguyên tắc hạch toán chênh lệch tỷ giá**

Công ty có phát sinh các giao dịch bằng các ngoại tệ: USD

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 cụ thể như sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- + Tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á là 23.040 VND/USD.
- + Tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á là 23.360 VND/USD.

### 3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### 5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.



## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

#### 6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

##### a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-5

##### b) Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí XD CBDD phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả lãi vay vốn hóa nếu có) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa TSCĐ đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### 8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng công ty/Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ..

### **9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

### **10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản phải trả chưa phát sinh do chưa nhận hàng hóa, dịch vụ nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh kỳ này để đảm bảo khi phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất, kinh doanh được phản ánh là dự phòng phải trả.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Khoản dự phòng phải trả được lập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp số dự phòng phải trả cần lập ở kỳ kế toán này lớn hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó. Trường hợp số dự phòng phải trả lập ở kỳ kế toán này nhỏ hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch phải được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó.

### **11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các thành viên góp vốn.

#### ***Lợi nhuận chưa phân phối***

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.



## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### *Các quỹ khác*

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Ban lãnh đạo công ty phê chuẩn hàng năm.

#### 12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

##### a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

#### 13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

#### 14. Nguyên tắc kế toán chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

#### **15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

#### **16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

#### **17. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### **18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1



## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	23.698.739	8.937.104
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	79.546.234	218.291.802
<b>Cộng</b>	<b><u>103.244.973</u></b>	<b><u>227.228.906</u></b>

##### 2. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	-	<b>6.060.217.605</b>
Công ty TNHH Ô tô Thành Tâm	-	402.565.959
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đại á Châu	-	138.217.050
Công ty Cổ phần Ô tô Yuejin Việt Nam	-	4.795.057.367
Các khách hàng khác	-	724.377.229
<b>Cộng</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>6.060.217.605</u></b>

##### 3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Ô tô Chuyên Dùng Hà Linh	739.935.000	802.630.000
PT.SOKONINDO AUTOMOBILE	-	232.400.000
Công ty TNHH Trường Thịnh	-	649.964.550
Các nhà cung cấp khác	84.443.944	363.444.645
<b>Cộng</b>	<b><u>824.378.944</u></b>	<b><u>2.048.439.195</u></b>

##### 4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản cho nhân viên vay với lãi suất 0%.

##### 5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	<b>9.230.412</b>
Tạm ứng ban lãnh đạo	-	9.230.412
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>313.989.215</b>	<b>1.212.035.114</b>
Ông Nguyễn Văn Chiến	-	420.000.000
Tạm ứng	261.663.937	739.709.836
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	52.325.278	52.325.278
<b>Cộng</b>	<b><u>313.989.215</u></b>	<b><u>1.221.265.526</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong năm:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	(6.705.217.605)
Trích lập dự phòng bổ sung	(834.030.000)
Hoàn nhập dự phòng do đã thu hồi công nợ	40.000.000
Hoàn nhập dự phòng do đã xử lý công nợ	6.665.217.605
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>(834.030.000)</u></b>

### 7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	847.001.471	-	1.677.778.221	(440.907.615)
Công cụ, dụng cụ	-	-	10.000.000	-
Thành phẩm	26.627.567.773	-	26.298.655.432	-
Hàng hóa	761.197.501	-	6.316.178.836	-
Hàng gửi đi bán	-	-	751.015.286	(740.395.035)
<b>Cộng</b>	<b><u>28.235.766.745</u></b>	<b>-</b>	<b><u>35.053.627.775</u></b>	<b><u>(1.181.302.650)</u></b>

### 8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí đăng kiểm, thử nghiệm xe	272.280.000	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	32.412.400	-
<b>Cộng</b>	<b><u>304.692.400</u></b>	<b>-</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	46.164.936.976	30.873.676.283	960.323.675	339.949.144	78.338.886.078
Tăng trong năm	-	118.624.000	-	-	118.624.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>46.164.936.976</b>	<b>30.992.300.283</b>	<b>960.323.675</b>	<b>339.949.144</b>	<b>78.457.510.078</b>
Trong đó: đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	109.903.379	17.555.465.533	780.323.675	339.949.144	18.785.641.731
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	17.525.268.558	23.659.250.264	810.323.675	339.949.144	42.334.791.641
Tăng do khấu hao trong năm	1.547.907.985	791.557.722	22.500.000	-	2.361.965.707
<b>Số cuối năm</b>	<b>19.073.176.543</b>	<b>24.450.807.986</b>	<b>832.823.675</b>	<b>339.949.144</b>	<b>44.696.757.348</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	28.639.668.418	7.214.426.019	150.000.000	-	36.004.094.437
<b>Số cuối năm</b>	<b>27.091.760.433</b>	<b>6.541.492.297</b>	<b>127.500.000</b>	<b>-</b>	<b>33.760.752.730</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 56.785.296.580 VND và 14.289.429.960 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Hồng Hà.



## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng cơ bản dở dang của công trình Nhà máy ô tô Giải Phóng.

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	1.602.861.636
Số phát sinh trong năm	1.060.135.250	16.885.425.716
Kết chuyển tăng tài sản cố định trong năm	-	18.488.287.352
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.060.135.250</b>	<b>-</b>

### 11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>34.111.854.387</i>	<i>37.229.247.877</i>
Công ty Cổ phần Công nghiệp Long Giang	31.488.581.780	35.047.667.780
Các nhà cung cấp khác	2.623.272.607	2.181.580.097
<b>Cộng</b>	<b>34.111.854.387</b>	<b>37.229.247.877</b>

### 12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Việt Hà	-	1.379.745.746
Các khách hàng khác	570.412.013	601.833.382
<b>Cộng</b>	<b>570.412.013</b>	<b>1.981.579.128</b>

### 13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số phải nộp cuối năm	Số phải thu cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	17.855.723	871.905.417	(840.114.259)	49.646.881	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	89.016.419	(96.812.669)	-	7.796.250
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	196.465.500	(216.678.000)	-	20.212.500
Thuế xuất, nhập khẩu	-	16.481.640	(16.481.640)	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	3.243.814	(3.243.814)	-	-
Các loại thuế khác	35.674.456	3.000.000	(3.000.000)	35.674.456	-
<b>Cộng</b>	<b>53.530.179</b>	<b>1.177.112.790</b>	<b>(1.173.330.382)</b>	<b>85.321.337</b>	<b>28.008.750</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15%

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.



## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Sài Gòn Thiên Phú	28.418.702.750	-
Chi phí lãi vay phải trả các đối tượng khác	79.368.523.932	88.416.592.109
<b>Cộng</b>	<b>107.787.226.682</b>	<b>88.416.592.109</b>

#### 15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	8.226.837	8.226.837
Bảo hiểm xã hội	-	21.000.000
Bảo hiểm y tế	7.429.290	7.429.290
Bảo hiểm thất nghiệp	3.206.456	3.206.456
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	7.000.000	7.000.000
<b>Cộng</b>	<b>25.862.583</b>	<b>46.862.583</b>

#### 16. Vay và nợ phải trả

##### a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Vay ngắn hạn bên liên quan</b>	<b>13.300.000.000</b>	-
Bà Nguyễn Thị Nga	13.300.000.000	-
<b>Vay ngắn hạn các tổ chức khác</b>	<b>67.378.864.445</b>	<b>68.809.594.503</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	59.663.610.430	68.809.594.503
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (Seabank) (1)	8.600.000.000	9.723.370.063
Ngân hàng NN&PTNT Hồng Hà (EMC) (2)	40.201.000.000	40.701.000.000
Ngân hàng TMCP Liên Việt - CN Đông Đô	5.000.000.000	5.000.000.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (EMC) (3)	-	7.522.614.010
Ngân hàng xuất nhập khẩu Việt Nam	5.862.610.430	5.862.610.430
Vay ngắn hạn tổ chức khác	7.715.254.015	-
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Sài Gòn Thiên Phú (*)	7.715.254.015	-
<b>Cộng</b>	<b>80.678.864.445</b>	<b>68.809.594.503</b>

(1) Là khoản vay ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Cầu Giấy theo hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 2026000164/HĐHM ký ngày 25/09/2020. Hạn mức cho vay là 30.000.000.000 VND. Thời hạn 12 tháng. Lãi suất cho vay được ghi cụ thể trong mỗi kế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng Trái phiếu Seabond, trái phiếu S-Bond, sổ tiết kiệm do Seabank phát hành quy định của Seabank từng thời kỳ.

(2) Là khoản vay ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Hồng Hà theo 4 hợp đồng tín dụng:

+ Hợp đồng tín dụng số 1260LAV201100288/HĐTD kí ngày 26/9/2011. Số tiền vay là 5.130.000.000 VND. Thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất 19%/năm. Mục đích vay là kinh doanh xe ô tô chuyên dùng.

+ Hợp đồng tín dụng số 1260LAV201106282/HĐTD kí ngày 20/9/2011. Số tiền vay là 6.500.000.000 VND. Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất 19%/năm. Mục đích vay là kinh doanh xe ô tô chuyên dùng.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

+ Hợp đồng tín dụng 1260LAV201100280/HĐTD kí ngày 16/9/2011. Số tiền vay là 7.000.000.000 VND. Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất 19%/năm. Mục đích vay là kinh doanh xe ô tô chuyên dùng.

+ Hợp đồng tín dụng 1260LAV201100262/HĐTD kí ngày 29/8/2011. Số tiền vay là 6.200.000.000 VND. Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất 21,5%/năm. Mục đích vay là kinh doanh xe ô tô chuyên dùng.

(3) Là khoản mua bán nợ của Công ty Cổ phần Ô tô Giải phóng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam(VIB) với Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Sài Gòn Thiên Phú vào ngày 27/10/2020. Theo đó Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Sài Gòn Thiên Phú sẽ là chủ nợ mới với khoản nợ với Công ty Cổ phần Ô tô Giải phóng số tiền 36.133.956.765 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc là: 7.715.254.015 đồng;

- Nợ lãi là 28.418.702.750 đồng.





## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Chuyển nợ vay	Tăng khác	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
<b>Vay ngắn hạn bên liên quan</b>						
Bà Nguyễn Thị Nga	-	16.300.000.000	-	-	(3.000.000.000)	13.300.000.000
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>68.809.594.503</b>	<b>10.471.282.105</b>	<b>(7.715.254.015)</b>	<b>192.640.005</b>	<b>(12.094.652.168)</b>	<b>59.663.610.430</b>
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (Seabank)	9.723.370.063	10.471.282.105	-	-	(11.594.652.168)	8.600.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hồng Hà (EMC)	40.701.000.000	-	-	-	(500.000.000)	40.201.000.000
Ngân hàng TMCP Liên Việt - CN Đông Đô	5.000.000.000	-	-	-	-	5.000.000.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	7.522.614.010	-	(7.715.254.015)	192.640.005	-	-
Ngân hàng xuất nhập khẩu Việt Nam	5.862.610.430	-	-	-	-	5.862.610.430
<b>Vay ngắn hạn tổ chức khác</b>	-	-	<b>7.715.254.015</b>	-	-	<b>7.715.254.015</b>
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Sài Gòn Thiên Phú	-	-	7.715.254.015	-	-	7.715.254.015
<b>Cộng</b>	<b>68.809.594.503</b>	<b>26.771.282.105</b>	-	<b>192.640.005</b>	<b>(15.094.652.168)</b>	<b>80.678.864.445</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### b. Vay dài hạn

Là khoản vay các tổ chức và cá nhân, chi tiết số phát sinh như sau

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn bên liên quan</i>	-	4.851.000.000
Ông Nguyễn Cương	-	4.851.000.000
<i>Vay dài hạn cá nhân khác</i>	8.213.246.812	8.656.972.229
Ông Nguyễn Hà Đức	8.213.246.812	8.656.972.229
<b>Cộng</b>	<b>8.213.246.812</b>	<b>13.507.972.229</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Lãi nhập gốc	Số tiền vay đã trả trong năm	Bù trừ công nợ	Số cuối năm
<i>Vay dài hạn bên liên quan</i>	4.851.000.000	-	-	(4.851.000.000)	-	-
Ông Nguyễn Cương	4.851.000.000	-	-	(4.851.000.000)	-	-
<i>Vay dài hạn cá nhân khác</i>	8.656.972.229	1.147.500.000	1.532.667.117	(3.088.024.000)	(35.868.534)	-
Ông Nguyễn Hà Đức	8.656.972.229	1.147.500.000	1.532.667.117	(3.088.024.000)	(35.868.534)	8.213.246.812
<b>Cộng</b>	<b>13.507.972.229</b>	<b>1.147.500.000</b>	<b>1.532.667.117</b>	<b>(7.939.024.000)</b>	<b>(35.868.534)</b>	<b>8.213.246.812</b>

### 17. Dự phòng phải trả

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến bảo hành sản phẩm hàng hóa. Số phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay
Số đầu năm	902.044.545
Số phát sinh trong năm	-
Số hoàn nhập do hết thời hạn bảo hành	(902.044.545)
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>

### 18. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	96.354.560.000	783.469.814	(213.302.199.350)	(116.164.169.536)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(21.872.886.014)	(21.872.886.014)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>96.354.560.000</b>	<b>783.469.814</b>	<b>(235.175.085.364)</b>	<b>(138.037.055.550)</b>
Số đầu năm nay	96.354.560.000	783.469.814	(235.175.085.364)	(138.037.055.550)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(29.228.355.268)	(29.228.355.268)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>96.354.560.000</b>	<b>783.469.814</b>	<b>(264.403.440.632)</b>	<b>(167.265.410.818)</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông	96.354.560.000	96.354.560.000
Thặng dư vốn cổ phần	783.469.814	783.469.814
<b>Cộng</b>	<b><u>97.138.029.814</u></b>	<b><u>97.138.029.814</u></b>

#### Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.635.456	9.635.456
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	9.635.456	9.635.456
- Cổ phiếu phổ thông	9.635.456	9.635.456
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.635.456	9.635.456
- Cổ phiếu phổ thông	9.635.456	9.635.456
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 19. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán tổng hợp

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngoại tệ (USD)	1.218,44	1.218,44
Nợ khó đòi đã xử lý (*)	12.530.715.531	5.865.497.927

(\*) Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý được trình bày tại phụ lục số 01.



## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

##### 1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	77.500.454.553	92.223.136.356
<b>Cộng</b>	<b><u>77.500.454.553</u></b>	<b><u>92.223.136.356</u></b>

##### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán	75.974.601.561	88.632.501.080
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(88.024.833)
<b>Cộng</b>	<b><u>75.974.601.561</u></b>	<b><u>88.544.476.247</u></b>

##### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.036.729	1.899.595
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	17.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.036.729</u></b>	<b><u>1.916.595</u></b>

##### 4. Chi phí hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	22.517.334.024	9.260.979.534
Chi phí mượn tài sản đảm bảo	743.934.000	998.501.000
Lỗ đầu tư liên doanh liên kết	-	9.509.280.473
<b>Cộng</b>	<b><u>23.261.268.024</u></b>	<b><u>19.768.761.007</u></b>

##### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	139.092.221	246.591.385
Chi phí khác	352.824.522	891.562.598
<b>Cộng</b>	<b><u>491.916.743</u></b>	<b><u>1.138.153.983</u></b>

##### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.376.290.265	2.914.913.985
Chi phí khấu hao tài sản cố định	160.036.551	160.036.551
Thuế, phí và lệ phí	10.465.433	108.985.600
Dự phòng phải thu khó đòi	794.030.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	431.869.849	456.261.861
Các chi phí khác	867.569.988	1.006.349.729
<b>Cộng</b>	<b><u>4.640.262.086</u></b>	<b><u>4.646.547.726</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ các khoản nhận kí quỹ lâu ngày	130.101.999	-
Các khoản nợ phải trả lâu ngày	2.498.244.899	-
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	902.044.545	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.530.391.443</u></b>	<b><u>-</u></b>

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xử lý hàng tồn kho do hư hỏng (*)	5.252.230.531	-
Điều chỉnh tăng công nợ vay	192.640.005	-
Các chi phí khác	448.319.043	1
<b>Cộng</b>	<b><u>5.893.189.579</u></b>	<b><u>1</u></b>

(\*) Công ty thực hiện xử lý hàng tồn kho, công nợ phải thu khó đòi theo theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/2020/QĐ-HĐQT ngày 25 tháng 12 năm 2020.

#### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(29.228.355.268)	(21.872.886.014)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(29.228.355.268)	(21.872.886.014)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	9.635.456	9.635.456
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>(3.033)</u></b>	<b><u>(2.270)</u></b>

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	66.605.089.143	61.293.372.528
Chi phí nhân công	5.647.112.254	4.801.913.985
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.361.965.707	2.370.121.657
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.241.252.579	6.096.784.800
Chi phí dự phòng	-	(88.024.833)
Chi phí khác	2.559.641.215	1.897.912.327
<b>Cộng</b>	<b><u>80.415.060.898</u></b>	<b><u>76.372.080.465</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

#### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bù trừ công nợ phải trả và thu hồi khoản đầu tư	-	20.635.675.667
Tiền gốc vay giảm do bù trừ công nợ	35.868.534	27.070.947
Lãi vay nhập gốc	1.532.667.117	1.503.302.599
Điều chỉnh gốc vay khớp thông báo	192.640.005	-

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty và các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

**Thành viên Hội đồng quản trị**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả tiền vay thành viên Hội đồng quản trị	4.851.000.000	739.000.000
Phải trả tiền mượn tài sản	743.934.000	998.501.000
Tiền mượn tài sản đã trả	743.934.000	998.501.000
Tạm ứng	-	178.568.000
Hoàn ứng	9.230.412	192.543.869

**Bên liên quan**

**Mối quan hệ**

Bà Nguyễn Thị Nga Là vợ ông Nguyễn Cương - Chủ tịch HĐQT

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Bà Nguyễn Thị Nga và Công ty như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Vay Bà Nguyễn Thị Nga	16.300.000.000	-
Trả tiền vay Bà Nguyễn Thị Nga	3.000.000.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan được trình bày tại thuyết minh V.4; V.15b.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập Ban lãnh đạo	1.077.482.819	1.177.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.077.482.819</b>	<b>1.177.000.000</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

## 2. Quản lý rủi ro tài chính

### a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

### b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban lãnh đạo chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban lãnh đạo cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>			
Vay và nợ	80.678.864.445	8.213.246.812	88.892.111.257
Phải trả người bán	34.111.854.387	-	34.111.854.387
Các khoản phải trả khác	108.229.053.629	-	108.229.053.629
Dự phòng phải trả	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>223.019.772.461</u></b>	<b><u>8.213.246.812</u></b>	<b><u>231.233.019.273</u></b>
<b>Số đầu năm</b>			
Vay và nợ	68.809.594.503	13.507.972.229	82.317.566.732
Phải trả người bán	37.229.247.877	-	37.229.247.877
Các khoản phải trả khác	88.698.474.002	130.101.999	88.828.576.002
Dự phòng phải trả	902.044.545	-	902.044.545
<b>Cộng</b>	<b><u>195.639.360.928</u></b>	<b><u>13.638.074.228</u></b>	<b><u>209.277.435.156</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

### d. Tài sản đảm bảo

#### *Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình và hàng tồn kho để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.9).

### Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	103.244.973	227.228.906	103.244.973	227.228.906
Phải thu khách hàng	-	-	-	-
Các khoản cho vay	-	50.000.000	-	50.000.000
Các khoản phải thu khác	313.989.215	801.265.526	313.989.215	801.265.526
<b>Cộng</b>	<b>417.234.188</b>	<b>1.078.494.432</b>	<b>417.234.188</b>	<b>1.078.494.432</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	88.892.111.257	82.317.566.732	88.892.111.257	82.317.566.732
Phải trả người bán	34.111.854.387	37.229.247.877	34.111.854.387	37.229.247.877
Các khoản phải trả khác	108.229.053.629	88.828.576.002	108.229.053.629	88.828.576.002
Dự phòng phải trả	-	902.044.545	-	902.044.545
<b>Cộng</b>	<b>231.233.019.273</b>	<b>209.277.435.156</b>	<b>231.233.019.273</b>	<b>209.277.435.156</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

### 3. Khả năng hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 là năm tài chính thứ mười Công ty tiếp tục bị lỗ, số lỗ năm 2020 là 29.228.355.268 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 264.403.440.632 VND đã vượt quá Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 193.873.051.986 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Ban lãnh đạo đã tìm kiếm sự hỗ trợ của các bên thứ ba, được thực hiện dưới hình thức cho vay, cam kết duy trì hoặc cung cấp bổ sung nguồn vốn vay. Trong năm 2020, Công ty vẫn có doanh thu trên 77 tỷ đồng. Vay ngân hàng 10.663.922.110 VND, trả nợ vay Ngân hàng 19.809.906.183 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 khoản vay dài hạn các cá nhân Ông Nguyễn Hà Đức số tiền 8.213.246.812 VND với thời hạn trên 12 tháng. Ngoài ra, Bà Nguyễn Thị Nga cam kết hỗ trợ tài chính cho Công ty bằng cách bảo lãnh các khoản nợ vay thông qua việc thế chấp các sổ tiền gửi tiết kiệm của Bà Nga cho đến khi Công ty có khả năng trả nợ.

Toàn bộ nhà xưởng và máy móc của nhà máy có nguyên giá và giá trị còn lại tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 lần lượt là 56.785.296.580 VND và 14.289.429.960 VND đã được thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hồng Hà. Tổng giá trị khoản vay tại Ngân hàng này còn dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 40.201.000.000 VND.

Tuy nhiên, giá trị được định giá là tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2015/Agribank HH – GMC ngày 19 tháng 5 năm 2015 là 88.041.098.782 VND và hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2015/Agribank HH – GMC ngày 14 tháng 6 năm 2015 là 19.967.037.149 VND.



## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

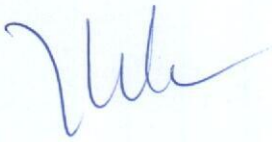
Đồng thời, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tới, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn đang diễn ra bình thường. Do vậy, Báo cáo tài chính Tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

#### 4. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 24 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu



Đinh Thị Ngân

Kế toán trưởng



Đinh Thị Ngân



Nguyễn Cường



**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng (tỉnh Hà Giang)	163.714.025	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	-
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đại á Châu	138.217.050	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	-
Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại Hùng Tuyển	90.522.525	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	-
Công ty TNHH Ô tô Thành Tâm	402.565.959	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	-
Công ty Cổ phần Ô tô Yuejin Việt Nam	4.795.057.367	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	-
Ông Cán Văn Minh	71.963.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	-
Ông Đỗ Đình Tuấn	96.933.650	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	-
Ông Đào Hồng Minh	68.251.650	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	-
Ông Cán Đình Phong	64.013.650	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	-
Ông Nguyễn Hữu Chính	44.140.578	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	-
Ông Lê Trung Kiên	19.702.500	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	-
Ông Nguyễn Thành Sơn	18.880.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	-
Ông Nguyễn Văn Dũng	86.255.650	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	-
Công ty Luật Hưng Giang	125.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	-
Công ty Chứng khoán Sài Gòn HN	60.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	-
Ông Nguyễn Văn Chiến	420.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	-
Công ty TNHH An Lộc Phát	1.269.090.442	Công nợ không có khả năng thu hồi	1.269.090.442	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Năm châu Duy Nhất	23.001.998	Công nợ không có khả năng thu hồi	23.001.998	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ An Phúc	68.708.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	68.708.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Bảo Long	141.336.617	Công nợ không có khả năng thu hồi	141.336.617	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Cơ Điện Việt Nam	196.980.411	Công nợ không có khả năng thu hồi	196.980.411	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Đại Phát Hăng	274.507.222	Công nợ không có khả năng thu hồi	274.507.222	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ô tô Quốc Thịnh	146.491.504	Công nợ không có	146.491.504	Công nợ không có



## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Hoàng Long Hiệp	43.797.000	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi	43.797.000	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp Ô tô Hoàng Hải	184.527.248	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi	184.527.248	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Hoàng Nam	29.612.000	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi	29.612.000	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Kim Hoàng Hào	14.300.000	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi	14.300.000	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Hoàng Lợi	149.812.931	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi	149.812.931	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Thương mại CN ô tô hải phòng	51.245.501	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi	51.245.501	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp tư nhân Hồng Quân	224.313.000	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi	224.313.000	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp tư nhân Hùng Tuyển	466.953.000	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi	466.953.000	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Ô tô Huỳnh Đệ	78.574.840	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi	78.574.840	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Lâm Việt	23.693.500	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi	23.693.500	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH MTV Thái Bình	197.546.940	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi	197.546.940	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Nam Mai	15.460.696	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi	15.460.696	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Ngọc Khánh	33.396.498	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi	33.396.498	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ngọc Hùng	61.815.250	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi	61.815.250	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Quảng Lợi	31.925.500	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi	31.925.500	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thép Đại Phát	26.091.000	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi	26.091.000	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Thành Đô	23.384.999	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi	23.384.999	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ô tô Thành Tâm	101.356.000	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi	101.356.000	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thiên Phú	496.948.022	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi	496.948.022	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH XNK Thương mại Tấn Đạt	65.721.999	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi	65.721.999	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thịnh Hưng	176.344.000	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi	176.344.000	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Ô tô Tuấn Nam Trang	493.337.810	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi	493.337.810	khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Trung Sơn	13.059.600	Công nợ không có khả năng thu hồi	13.059.600	Công nợ không có khả năng thu hồi



## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ
Doanh nghiệp tư nhân Trọng Thiện	74.636.547	<i>khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi</i>	74.636.547	<i>khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi</i>
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam	420.000.000	<i>khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi</i>	420.000.000	<i>khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi</i>
Công ty TNHH Tư vấn Chất lượng và Phát triển Công nghệ	76.000.000	<i>khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi</i>	76.000.000	<i>khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi</i>
Trung tâm Tư vấn Kiến trúc Xây dựng	45.000.000	<i>khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi</i>	45.000.000	<i>khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi</i>
Các đối tượng khác	126.527.852	<i>khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi</i>	126.527.852	<i>khả năng thu hồi Công nợ không có khả năng thu hồi</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>12.530.715.531</u></b>		<b><u>5.865.497.927</u></b>	

